

Số: 844 /TB-ĐHNLBG-HĐT

Bắc Giang, ngày 17 tháng 9 năm 2020

THÔNG BÁO

Lịch thi và danh sách phòng thi kỳ thi cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản
Đợt thi ngày 19 tháng 9 năm 2020

I. LỊCH THI

THỨ BẢY, NGÀY 19/9/2020					
Phòng thi	Ca thi	Thời gian thí sinh có mặt	Thời gian thi trắc nghiệm	Thời gian thi thực hành	Địa điểm thi (Trắc nghiệm + Thực hành)
TH01	2	9:30	10:00	10:45	Phòng thực hành máy tính 01
TH02					Phòng thực hành máy tính 02
TH03	3	12:30	13:00	13:45	Phòng thực hành máy tính 01
TH04					Phòng thực hành máy tính 02

II. KẾ HOẠCH CHI TIẾT

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỦ TRÌ	THỜI GIAN	
			Ca 2	Ca 3
1	Họp HĐT phân công nhiệm vụ.	Chủ tịch HĐ	9:30	12:50
2	Sinh hoạt quy chế, nội qui, quy định phòng thi.	Thư ký HĐ	9:40	
3	- Đánh số báo danh. - Gọi thí sinh vào phòng thi, đối chiếu sổ ảnh, bố trí chỗ ngồi cho thí sinh đúng vị trí quy định.	Giám thị 1	9:45	
	- Kiểm tra vật dụng mang vào phòng thi của thí sinh.	Kỹ thuật viên		
	- Kiểm tra Phiếu dự thi, đính chính thông tin sai sót của thí sinh trên phiếu dự thi. - Phổ biến quy chế thi.	Giám thị 2,3		
PHẦN THI TRẮC NGHIỆM				
4	- Phát dữ liệu đề thi trắc nghiệm trên phần mềm về từng máy cho thí sinh.	Kỹ thuật viên	9:55	12:55
	- Hướng dẫn thí sinh sử dụng tài khoản cá nhân để đăng nhập làm bài thi.			
5	Bắt đầu tính thời gian làm bài thi trắc nghiệm.	Giám thị	10:00	13:00
6	Kết thúc thời gian làm bài thi trắc nghiệm: - Duy trì ổn định và trật tự trong phòng thi	Giám thị 1	10:30	13:30
	- In Kết quả phần thi trắc nghiệm	Kỹ thuật viên		
	- Yêu cầu thí sinh ký tên xác nhận kết quả phần thi trắc nghiệm.	Giám thị 2,3		



Nguyễn Văn A

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỦ TRÌ	THỜI GIAN	
			Ca 2	Ca 3
PHẦN THI THỰC HÀNH				
1	- Phát dữ liệu thi thực hành trên máy chủ về từng máy cho thí sinh.	Trưởng Ban coi thi	10:40	13:40
	- Hướng dẫn thí sinh đường dẫn lấy dữ liệu thi và đường dẫn lưu kết quả bài thi.	Kỹ thuật viên		
2	Bắt đầu tính thời gian làm bài thi thực hành.	Giám thị	10:45	13:45
3	Kết thúc thời gian làm bài thi thực hành: - Duy trì ổn định, trật tự phòng thi.	Giám thị 1	12:15	15:15
	- Yêu cầu thí sinh ký tên vào Danh sách xác nhận tệp kết quả thi thực hành.	Giám thị 2,3 & Kỹ thuật viên		
	- Niêm phong 02 Thiết bị lưu trữ bài thi.	Giám thị & Kỹ thuật viên		
4	Nộp Danh sách kết quả thi trắc nghiệm, 02 thiết bị lưu trữ bài thi đã được niêm phong, các biên bản phòng thi.	Giám thị, Kỹ thuật viên & Ban thư ký	Ngay sau khi hoàn thành nhiệm vụ	
5	Xóa toàn bộ dữ liệu thi của ca thi.	Kỹ thuật viên		
6	Họp tổng kết coi thi tại phòng Hội đồng.	Chủ tịch HĐ		

III. DANH SÁCH PHÒNG THI

(Xem danh sách phòng thi chi tiết đính kèm)


TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH
T.S. Đỗ Thị Huyền



DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 19/9/2020

PHÒNG THI: TH01

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 01, Trung tâm NN-TH (tầng 2, Nhà B1) - **09h30'**

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 01, Trung tâm NN-TH (tầng 2, Nhà B1) - **10h45'**

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	CNTT01	Bùi Ngọc Anh	18/10/1995	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
2	CNTT02	Giáp Thị Vân Anh	07/01/1997	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
3	CNTT03	Nguyễn Thị Ngọc Anh	28/05/1996	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
4	CNTT04	Trần Quang Bằng	23/12/1989	Bắc Giang	Nam	Kinh	
5	CNTT05	Hoàng Thị Bích	11/12/1989	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
6	CNTT06	Nguyễn Ngọc Bích	13/06/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
7	CNTT07	Sài Ngọc Bích	01/03/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
8	CNTT08	Ngụy Minh Chiến	22/12/1996	Bắc Giang	Nam	Kinh	
9	CNTT09	Nguyễn Thị Dinh	08/09/1992	Bắc Giang	Nam	Kinh	
10	CNTT10	Hoàng Thị Dung	12/02/1991	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
11	CNTT11	Nguyễn Đình Đức	25/10/1989	Bắc Ninh	Nam	Kinh	
12	CNTT12	Nguyễn Thị Hạnh	20/11/1990	Bắc Giang	Nữ	Tày	
13	CNTT13	Trần Thị Hằng	04/03/1984	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
14	CNTT14	Vi Thị Hiền	18/01/1991	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
15	CNTT15	Lê Văn Huệ	02/02/1981	Bắc Ninh	Nam	Kinh	
16	CNTT16	Tô Thị Huyền	10/08/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
17	CNTT17	Châu Thị Huyền	28/11/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
18	CNTT18	Đặng Linh Hương	22/11/1998	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
19	CNTT19	Nguyễn Thị Hường	24/09/1997	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
20	CNTT20	Đỗ Thị Ánh Linh	25/09/1996	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
21	CNTT21	Hoàng Thị Linh	20/02/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
22	CNTT22	Trần Thị Linh	25/12/1997	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
23	CNTT23	Trần Thị Chi Linh	17/06/1999	Bắc Giang	Nữ	Tày	
24	CNTT24	Trần Hữu Lượng	01/01/1970	Bắc Ninh	Nam	Kinh	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 24./.



**TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH**

ThS. Đỗ Thị Huyền

TRƯỜNG ĐH NÔNG-LÂM BẮC GIANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THI CHỨNG CHỈ UDCNTTCB Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
NGÀY THI: 19/9/2020
PHÒNG THI: TH02

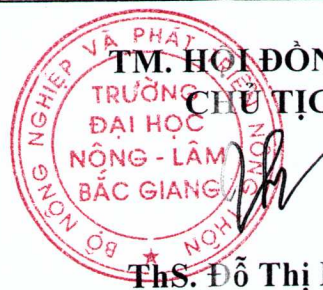
Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 02, Trung tâm NN-TH (tầng 2, Nhà B1) - **09h30'**

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 02, Trung tâm NN-TH (tầng 2, Nhà B1) - **10h45'**

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	CNTT25	Nguyễn Xuân Minh	22/05/1990	Bắc Giang	Nam	Kinh	
2	CNTT26	Trần Thị Nết	01/12/1986	Bắc Ninh	Nam	Kinh	
3	CNTT27	Nông Thị Ngọc	28/03/1998	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
4	CNTT28	Cam Thị Nguyên	20/06/1998	Bắc Giang	Nữ	Nùng	
5	CNTT29	Nguyễn Thị Nhài	13/05/1997	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
6	CNTT30	Nguyễn Thị Nhâm	12/05/1995	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
7	CNTT31	Vi Thị Nhung	05/05/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
8	CNTT32	Trịnh Thị Quyên	21/05/1971	Bắc Ninh	Nam	Kinh	
9	CNTT33	Trịnh Đắc Tâm	08/07/1986	Bắc Ninh	Nam	Kinh	
10	CNTT34	Hoàng Thị Thao	04/08/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
11	CNTT35	Nguyễn Thị Thu	24/11/1989	Hải Dương	Nữ	Kinh	
12	CNTT36	Thăng Thị Thủy	04/12/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
13	CNTT37	Nguyễn Thị Trang	05/10/1990	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
14	CNTT38	Nguyễn Thu Trang	28/12/1994	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
15	CNTT39	Vũ Thị Như Trang	08/02/1990	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
16	CNTT40	Nịnh Thị Tươi	26/03/1990	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
17	CNTT41	Nguyễn Thị Vinh	05/12/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
18	CNTT42	Nguyễn Thị Vui	05/05/1991	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
19	CNTT43	Hoàng Thị Xạ	30/09/1981	Bắc Giang	Nữ	Kinh	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 19./.

**TM. HỘI ĐỒNG THI**
CHỦ TỊCH
ThS. Đỗ Thị Huyền

TRƯỜNG ĐH NÔNG-LÂM BẮC GIANG
HỘI ĐỒNG THI CHỨNG CHỈ UDCNTTCB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 19/9/2020

PHÒNG THI: TH03

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 01, Trung tâm NN-TH (tầng 2, Nhà B1) - 12h30'

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 01, Trung tâm NN-TH (tầng 2, Nhà B1) - 13h45'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	CNTT44	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	10/11/1998	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
2	CNTT45	Ngô Văn Chiến	18/01/1993	Bắc Giang	Nam	Kinh	
3	CNTT46	Nguyễn Thị Thu Cúc	28/10/1980	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
4	CNTT47	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	06/10/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
5	CNTT48	Nguyễn Thị Thùy Dương	15/05/1980	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
6	CNTT49	Vũ Thị Giang	10/03/1998	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
7	CNTT50	Bàng Thị Hằng	03/09/1990	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
8	CNTT51	Hoàng Thị Hằng	12/06/1996	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
9	CNTT52	Nguyễn Thị Hằng	04/06/1991	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
10	CNTT53	Thân Thị Thu Hằng	24/02/1991	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
11	CNTT54	Trần Thị Hằng	04/07/1989	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
12	CNTT55	Nguyễn Văn Hoan	29/05/1981	Bắc Giang	Nam	Kinh	
13	CNTT56	Phạm Thị Huế	25/09/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
14	CNTT57	Lê Thị Thu Huyền	30/06/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
15	CNTT58	Nguyễn Thị Huyền	12/08/1998	Bắc Giang	Nữ	Tày	
16	CNTT59	Nguyễn Thị Huyền	02/11/1996	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
17	CNTT60	Nguyễn Thị Hường	13/08/1994	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
18	CNTT61	Nguyễn Thị Lành	31/08/1988	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
19	CNTT62	Lương Thị Liên	03/07/1991	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
20	CNTT63	Nguyễn Thị Liên	12/11/1996	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
21	CNTT64	Lê Thùy Linh	12/09/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
22	CNTT65	Nguyễn Thị Ánh Linh	11/02/1991	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
23	CNTT66	Vũ Khánh Linh	22/02/1998	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
24	CNTT67	Ngô Thị Thiên Lý	25/05/1997	Bắc Giang	Nữ	Kinh	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 24./.



ThS. Đỗ Thị Huyền

TRƯỜNG ĐH NÔNG-LÂM BẮC GIANG
HỘI ĐỒNG THI CHỨNG CHỈ UDCNTTCB
DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
NGÀY THI: 19/9/2020
PHÒNG THI: TH04

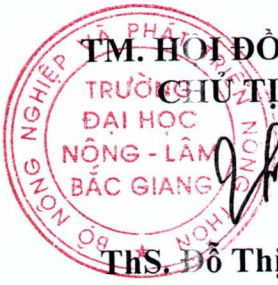
Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 02, Trung tâm NN-TH (tầng 2, Nhà B1) - **12h30'**

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 02, Trung tâm NN-TH (tầng 2, Nhà B1) - **13h45'**

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	CNTT68	Hoàng Đức Minh	27/09/1993	Bắc Giang	Nam	Tày	
2	CNTT69	Nguyễn Thị Phương	04/08/1991	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	
3	CNTT70	Thân Thị Phương	30/06/1979	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
4	CNTT71	Phạm Thị Quỳnh	18/09/1996	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
5	CNTT72	Trần Thị Quỳnh	16/09/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
6	CNTT73	Trương Thị Tân	08/02/1991	Bắc Giang	Nữ	Tày	
7	CNTT74	Đồng Văn Thắng	20/03/1985	Bắc Giang	Nam	Kinh	
8	CNTT75	Nguyễn Song Thịnh	13/07/1991	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
9	CNTT76	Nông Kim Thùy	28/08/2000	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	
10	CNTT77	Trần Thị Thư	01/05/1979	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
11	CNTT78	Bế Thị Thương	10/08/1997	Cao Bằng	Nữ	Kinh	
12	CNTT79	Trịnh Thị Trang	18/10/1994	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
13	CNTT80	Ma Thị Trình	04/04/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	
14	CNTT81	Đỗ Anh Tuấn	05/12/1992	Bắc Giang	Nam	Kinh	
15	CNTT82	Hoàng Văn Tùng	14/07/1999	Hà Giang	Nam	Tày	
16	CNTT83	Triệu Quang Tùng	08/06/1980	Bắc Giang	Nam	Kinh	
17	CNTT84	Bùi Đình Văn	10/11/1996	Bắc Giang	Nam	Kinh	
18	CNTT85	Nguyễn Văn Việt	04/10/1981	Bắc Giang	Nam	Kinh	
19	CNTT86	Trần Hải Yến	08/12/1983	Bắc Giang	Nữ	Kinh	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 19./.

TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH

ThS. Đỗ Thị Huyền